

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2022/HNGĐ - ST**

Ngày: 09/06/2022

Về việc: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán: - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phong.

Bà Trần Thị Lệ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà là thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Ninh Trọng Khánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 06 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2022/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 2 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST – HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H – sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 6, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình

Hiện tạm trú tại: Xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: Anh Vũ Văn T – sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT và trú tại: Xóm 6, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Văn T đã tự nguyện kết hôn với nhau đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 10 năm 2010 tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn chị và anh về chung sống cùng bố mẹ anh T được khoảng 1 năm thì vợ chồng làm ăn và ra ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống một thời gian ngắn đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm lối sống nên thường xuyên xảy ra việc cãi nhau chửi nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình phân tích

hòa giải nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nặng nề hơn. Do cuộc sống chung không có hạnh phúc nên từ đầu năm 2021 cho đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi và không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị không tiếp tục sống chung được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Vũ Văn T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung cháu Vũ Phạm Hải Đ, sinh ngày 01/02/2011 cháu Vũ Phạm Hải B, sinh ngày 22/06/2015. Hiện các cháu đang ở cùng với chị. Tại đơn khởi kiện chị đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung. Tuy nhiên tại buổi tiếp cận công khai chứng cứ chị đề nghị Tòa án giao cháu Vũ Phạm Hải B cho chị tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Vũ Phạm Hải Đ cho anh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung : Chị và anh T đã tự thỏa thuận phân chia nên nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 15 tháng 2 năm 2022 bị đơn là anh Vũ Văn T trình bày: Anh và chị Phạm Thị H có đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã C, huyện K. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ đẻ anh được khoảng một năm thì vợ chồng ra ở riêng và đi làm ăn. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do cả hai hiểu nhầm nhau về vấn đề tình cảm, bản thân anh đã phân tích đúng sai cho chị H nhưng chị H không nghe mà cứ tự ý làm theo ý của mình. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh đề nghị Tòa án phân tích hòa giải để chị H suy nghĩ lại vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung. Anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung cháu Vũ Phạm Hải Đ, sinh ngày 01/02/2011 cháu Vũ Phạm Hải B, sinh ngày 22/06/2015. Trong trường hợp phải ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cả hai cháu Đ và B cho anh chăm sóc nuôi dưỡng. Anh yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng anh đã thỏa thuận phân chia tài sản chung và công nợ do vậy nay trong trường hợp ly hôn anh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Con chung của anh chị là cháu Vũ Phạm Hải Đ thuộc trường hợp phải lấy ý kiến nguyện vọng của con, tại bản tự khai ngày 18 tháng 4 năm 2022 cháu Đ trình bày nguyện vọng mong muốn được ở với bố khi bố ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ

của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự . Bị đơn chấp hành và thực hiện chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 144 khoản 4 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Vũ Văn T.

- Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Vũ Phạm Hải B, sinh ngày 22/06/2015. kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên, tự lập được cuộc sống. Giao cho anh Vũ Văn T chăm sóc nuôi dưỡng cháu Vũ Phạm Hải Đ, sinh ngày 01/02/2011. Kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên, tự lập được cuộc sống. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Án phí: Chị Phạm Thị H nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị H có đơn khởi kiện về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Vũ Văn T có nơi cư trú tại: Xóm 6, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện K thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn là anh Vũ Văn T, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của các đương sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn T có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 10 năm 2010 tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về sinh sống tại xóm 6, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Cả chị H và anh T đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do nghi ngờ, hiểu lầm nhau về vấn đề tình cảm. Mặc dù đã được hai bên gia đình phân tích khuyên giải nhưng không có kết quả. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án anh T có mặt tại địa phương biết việc chị H ly hôn anh mặc dù anh T có văn bản tự khai thể hiện quan điểm của mình là không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên các thủ tục sau đó anh T đã bỏ mặc như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện anh T không thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, gây khó khăn cho việc Tòa án hòa giải để vợ chồng anh chị về đoàn tụ. Như vậy hôn nhân của anh chị đã rơi vào tình trạng trầm trọng,

Biên bản xác minh tại chính quyền cơ sở tại địa phương thể hiện: Anh Vũ Văn T và chị Phạm Thị H có có Đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình vào năm 2010. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại nhà bố mẹ anh T được một thời gian ngắn sau đó vợ chồng đi làm ăn riêng. Quá trình anh chị sinh sống tại địa phương thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn hay không địa phương không nắm được vì không nhận được đơn thư hay báo cáo gì từ phía gia đình anh T và chị H. Qua theo dõi được biết từ năm 2021 đến nay thì chị H và anh T không sống cùng nhau nữa. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ của chị H để ở, chỉ có mình anh T sinh sống cùng bố cùng gia đình tại xóm 6, xã C. Nay chị H xin ly hôn anh T đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, anh chị đã có thời gian sống ly thân nhau và hiện nay mỗi người một nơi, cả hai không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có hai con chung cháu Vũ Phạm Hải Đ, sinh ngày 01/02/2011 cháu Vũ Phạm Hải B, sinh ngày 22/06/2015. Hiện cả hai con chung đang ở cùng với chị H. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Vũ Phạm Hải B, sinh ngày 22/06/2015 và không cần anh T phải cấp dưỡng đối với con chung.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án. Anh T có nguyện vọng muốn nuôi cả hai con chung sau khi ly hôn và yêu cầu chị H cấp dưỡng đối với con chung theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên qua xem xét nguyện vọng của con thì cháu Vũ Phạm Hải Đ, muốn ở cùng với bố khi bố mẹ ly hôn. Nay để ổn định việc học tập, sinh hoạt cũng như không ảnh hưởng đến tâm, sinh lý của các cháu khi bố mẹ ly hôn, Tòa án giao cháu Vũ Phạm Hải Đ cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Vũ Phạm Hải B cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Như vậy là phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng con của các bên đương sự, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của các cháu xong cũng đảm bảo quyền lợi của các con chưa thành niên trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Về vấn đề cấp dưỡng đối với con chung sau khi ly hôn do chị H và anh T mỗi người nuôi một con chung. Do vậy các bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con là phù hợp với với điều 82, 83 Luật Hôn nhân nhân gia đình và phù hợp với thực tế điều kiện nuôi dưỡng con của các bên đương sự.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 144. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Phạm Hải Đ, sinh ngày 01/02/2011 cho anh Vũ Văn T chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Vũ Phạm Hải B, sinh ngày 22/06/2015 cho chị Phạm Thị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004507 ngày 12 tháng 2 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- UBND xã C, huyện K,
- Dương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)
Trần Thị Khanh